

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 02/11/1973; nơi thường trú: 356 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội..

2. Bà Trần Thị H, sinh ngày: 19/9/1973; nơi thường trú: 356 đường B, phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Nơi làm việc: Cục cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Bộ C; địa chỉ: D đường N, phường T (nay là phường T), quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H có 02 con chung tên là Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/9/2001, giới tính: nam và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/5/2007, giới tính: nữ. Ông Đ và bà H thỏa thuận: khi ly hôn bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc K cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Ông Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Do con chung Nguyễn Minh Đ1 đã thành niên nên ông Đ và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về cấp dưỡng cho các con chung:* Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H thỏa thuận ông Đ chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/5/2007, giới tính: nữ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Ông Nguyễn Tiến Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Do con chung Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 04/9/2001, giới tính: nam đã thành niên nên ông Đ và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng cho con chung*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Ông Đ được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036899 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Ông Đ đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, số GCNKH: 32, quyền số 01/2001);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân